

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 11/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Trường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Văn Thảo

Ông Nguyễn Đăng Thám

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1975;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường X; quận T, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở: Khối phố L, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Cao Thị M;

Bị cáo có vợ Lê Thị L (sinh năm: 1994)

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/11/2021, bị Công an xã D, huyện D xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Bà Võ Thị T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Lê Thị L, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn 7, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Nguyễn Duy C, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Trú tại: K38/71, đường Nguyễn N, tổ 25, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/02/2024, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 76E-311.12 (xe này của chị Lê Thị L vợ Hết đi từ chỗ trọ của H ở thị trấn N, huyện D đến chợ Hà Lam để tìm khách đi xe ôm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến khu vực chợ Hà Lam, H quan sát thấy xe mô tô BKS 92H1-471.27 của chị Võ Thị T đang dừng sát lề đường, tại học xe bên phải phía trước của chị T có để một điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A58 màu xanh, lúc này H nảy sinh ý định trộm cắp; quan sát thấy không có ai trông coi, H đến xe mô tô BKS 92H1-471.27 lấy trộm điện thoại di động OPPO A58 bỏ vào túi quần, rồi đem bán cho anh Nguyễn Duy C chủ tiệm điện thoại di động Cường T được 2.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 13/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 mua vào tháng 02/2024 có giá trị 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTB-HS ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn N, huyện D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 76E1-311.12; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho chị Lê Thị L.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H mua 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 mới trả lại cho chị Võ Thị T, chị T không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi: Vào khoảng 12 giờ ngày 27/02/2024, tại khu vực chợ Hà Lam, huyện T Nguyễn Văn H lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 của chị Võ Thị T để tại học xe BKS 92H1-471.27, trị giá tài sản chiếm đoạt 2.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của công dân đều được xử lý nghiêm minh. Bị cáo Nguyễn Văn H có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng chỉ vì đua đòi ăn chơi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên trong lúc lượng hình cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ lỗi, hậu quả của vụ án nhằm rèn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo H hết sức khó khăn,. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Do đó, trong lúc lượng hình áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

[4] Phần dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô BKS 76E1-311.12 cho chị Lê Thị L nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Chị Lê Thị L không biết Nguyễn Văn H lấy xe BKS 76E-311.12 đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Duy C mua của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động OPPO A58, khi mua anh C không biết do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND thị trấn N, huyện D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Trường